

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG ẮNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 01 năm 2024
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG ẮNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Quốc Cường**
2. Ông **Lương Văn Hưởng**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Mai Hồng Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Minh Thu** – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2023/TLST-HN&GD ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thu H**, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: TDP 7, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

Bị đơn: Anh **Vũ Trung H**, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: TDP 8, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 28/8/2023; bản tự khai ngày 23/10/2023 và tại phiên toà nguyên đơn chị Lê Thị Thu H trình bày:

- **Về hôn nhân:** Tôi và anh Vũ Trung H đăng ký kết hôn vào ngày 30/7/2021 tại UBND thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Trước khi lấy nhau hai bên tự tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc. Chúng tôi chưa tổ chức đám cưới về sống với nhau tại ngã ba Sân vận động thuộc tổ dân phố 6, thị trấn Mường Ảng. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc sau được một thời gian chúng tôi phát sinh mâu thuẫn do tính cách giữa tôi và anh Vũ Trung H không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Mặc dù đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Từ tháng 06/2023 đến nay tôi và anh Vũ Trung H sống ly thân từ đó đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Vũ Trung H.

- **Về con chung:** Trong quá trình chung sống tôi và anh Vũ Trung H có 01 người con chung là cháu Vũ Huyền A, sinh ngày 23/01/2022. Hiện nay cháu đang sống cùng với tôi và ông bà ngoại. Nguyên vọng của tôi sau khi ly hôn là tôi được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Huyền A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng:** Tôi và anh Vũ Trung H không có.

- **Về nợ chung, nợ phải trả, nợ thu về:** Tôi và anh Vũ Trung H không có.

* **Bị đơn:** Anh Vũ Trung H mặc dù được Tòa án thông báo và triệu tập nhiều lần và đúng quy định của pháp luật nhưng anh Vũ Trung H vẫn vắng mặt. Ngày 17/10/2023 tại bản tự khai và giấy ý kiến bị đơn anh Vũ Trung H trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và chị Lê Thị Thu H đăng ký kết hôn ngày 30/7/2021 tại UBND xã thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Sau khi đăng ký kết hôn chúng tôi chưa tổ chức đám cưới về chung sống với nhau ở ngã ba sân vận động thuộc tổ dân phố 6, thị trấn Mường Ảng đến ngày 22/6/2023 thì tôi không nhớ có mâu thuẫn gì nặng nề, chỉ cãi nhau khoảng 2- 3 lần thì sống ly thân, chúng tôi không liên lạc với nhau. Nay chị Lê Thị Thu H xin ly hôn tôi không nhất trí.

Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi và chị Lê Thị Thu H có 01 người con chung là cháu Vũ Huyền A, sinh ngày 23/01/2022. Hiện nay cháu đang ở cùng với chị Lê Thị Thu H và ông bà ngoại. Tôi muốn khi cháu đủ 03 tuổi thì muốn nuôi con.

* **Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về:** Không có.

* **Trong quá trình giải quyết vụ án:**

- Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị Lê Thị Thu H và anh Vũ Trung H tại Tổ dân phố 6, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Biên bản xác minh điều kiện kinh tế của chị Lê Thị Thu H tại TDP 7, thị trấn MA, huyện MA.

* **Quan điểm của đại diện VKSND huyện Mường Ảng:** Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tổng đạt các văn bản tố tụng.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Về hôn nhân:** Tuyên bố chị Lê Thị Thu H được ly hôn anh Vũ Trung H.

- **Con chung:** Giao cháu Vũ Huyền A, sinh ngày 23/01/2022 cho chị Lê Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chị Lê Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về:** Đương sự không có.

- **Án phí:** Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Thu H phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện VKSND huyện Mường Ảng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ngày 16/10/2023, Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thụ lý vụ án về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án tiến hành tổng đạt cho bị đơn là anh Vũ Trung H theo quy định của pháp luật. Đồng thời Tòa án triệu tập anh Vũ Trung H lên Tòa án để làm việc.

Tòa án ra thông báo về Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, đã tiến hành tổng đạt theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn không có mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và tại buổi hòa giải ngày 30/11/2023 chị Lê Thị Thu H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt Quyết định theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày 27/12/2023, bị đơn là anh Vũ Trung H vắng mặt không có lý do lần thứ nhất, căn cứ khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử lại vào ngày 12/01/2024.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn là chị Lê Thị Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình như đơn khởi kiện; Bị đơn là anh Vũ Trung H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Vũ Trung H.

[2] Nội dung vụ án:

* *Về hôn nhân:* Theo đơn xin ly hôn đề ngày 28/8/2023; bản tự khai ngày 23/10/2023 và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử thấy: Chị Lê Thị Thu H và anh Vũ Trung H lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn

vào ngày 30/7/2021 tại UBND thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Trước khi lấy nhau hai bên tự tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc. Anh Vũ Trung H, chị Lê Thị Thu H chưa tổ chức đám cưới về sống với nhau tại ngã ba Sân vận động thuộc tổ dân phố 6, thị trấn Mường Ảng. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc sau được một thời gian chị Lê Thị Thu H, anh Vũ Trung H phát sinh mâu thuẫn do tính cách giữa chị Lê Thị Thu H và anh Vũ Trung H không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Mặc dù đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Nhưng từ tháng 06/2023 chị Lê Thị Thu H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, nên chị Lê Thị Thu H và anh Vũ Trung H đã ly thân và không liên lạc hay quan tâm đến nhau. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân đã lâu, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bốn phần của người đó, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Lê Thị Thu H và anh Vũ Trung H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 51 và khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Thu H. Tuyên xử cho chị Lê Thị Thu H được ly hôn với anh Vũ Trung H.

* *Về con chung*: Chị Lê Thị Thu H và anh Vũ Trung H có 01 người con chung là cháu Vũ Huyền A, sinh ngày 23/01/2022. Chị Lê Thị Thu H có nguyện vọng sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Huyền A đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Vũ Huyền A còn nhỏ, đang sinh sống ổn định từ khi anh chị sống ly thân và được chăm sóc, học tập tốt nên để không gây xáo trộn về tâm lý đồng thời đảm bảo cho sự phát triển về tinh thần cũng như quyền lợi về mọi mặt của cháu cần tiếp tục giao cháu cho chị Lê Thị Thu H trực tiếp chăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Lê Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

* *Tài sản chung; tài sản riêng; nợ phải trả; nợ thu về*: Chị Lê Thị Thu H, anh Vũ Trung H không có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Thu H phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 273 của BLTTDS 2015.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84, Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thu H: Chị Lê Thị Thu H được ly hôn anh Vũ Trung H.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Huyền A, sinh ngày 23/01/2022 cho chị Lê Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị Lê Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Anh Vũ Trung H có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên; người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Đương sự không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Thu H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch. Chị Lê Thị Thu H đã nộp đủ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0000751 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

5. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thu H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Trung H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND thị trấn Mường Ảng, h. Mường Ảng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân